TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số 23/2020/HSST
Ngày 17/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ksor Pep**
-*Các Hội thẩm nhân dân:*
+Bà Phan Thị Mỹ Lệ
+Ông Nguyễn Văn Liễu
-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông **Trà Thanh Đức** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST, ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nay Y, sinh năm 1999 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Trú tại : Buôn Suối Cẩm, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Y, sinh năm 1960 và bà Nay H'N, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2**. Nay Y**, sinh năm 1983 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Trú tại : Buôn Suối Cẩm, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Y, sinh năm 1960 và bà Nay H'N, sinh năm 1964; Có vợ là Ksor H'T, sinh năm 1986; Có 03 người con lớn nhất sinh năm 2004 và con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

-*Người bào chữa cho bị cáo Nay Yưng và Nay Yứk:* Bà Ngô Thị V - trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H sinh năm 1974

Đều trú tại: Buôn Suối Cẩm, xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Ông Ksor Y, sinh năm 1960 và bà Nay H'N, sinh năm 1964

Đều trú tại:Buôn Suối Cẩm, xã Chư Drăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai(Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nay Ch, sinh năm 1995

Trú tại: Buôn Suối Cẩm, xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 02 giờ ngày 03/8/2020, Nay Y rủ anh trai mình là Nay Y1 đi trộm cắp ván để về làm chòi rẫy và được Y đồng ý. Cả hai đi tìm ván nhưng không có thì quay về lại chòi. Trên đường về, khi đi qua rẫy nhà ông Nguyễn Duy L thì Y và Y thấy có 02 con bò của gia đình ông Lcột tại rẫy, cách vườn nhà ông L khoảng 100m không có người trông coi, Y đã nảy sinh ý định trộm cắp con bò về làm thịt ăn nên đã rủ Y1 và được Y1 đồng ý. Sau đó, Y đến tháo dây dắt bò đi trước, còn Y đi theo sau đuổi bò. Khi dắt bò đi xa khoảng cách 02km về khu vực rẫy mì nhà Ama V cách chòi rẫy nhà bố mẹ mình thì Y đã về lấy 01 cái cuốc, 02 con dao và 01 cái bao phân đạm Phú Mỹ. Sau đó, Y và Y thay nhau dùng cuốc đập vào đầu 02 con bò (mẹ và con) cho đến chết, rồi mỗi người dùng một con dao xẻ thịt bò mẹ lấy thịt ở 02 đùi sau, 01 đùi trái phía trước và nguyên phần bẹ sữa bò mẹ, còn bò con không kịp không xẻ thịt. Sau khi xẻ thịt xong Y và Y1 mang thịt về chòi của bố mình và luộc ăn, số thịt còn lại Y1 đem cất dấu gần chòi của bố mẹ mình và Y, Y cùng đi ngủ. Đến sáng ngày 03/8/2020 gia đình ông Luyến phát hiện bị mất 02 con bò nên đã trình báo công an huyện Krông Pa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa: 01 con bò cái pha lai, màu lông vàng, 04 năm tuổi có trọng lượng khoảng 300kg có trị giá là 28.000.000 đồng và 01 con bê cái pha lai, lông vàng, 05 tháng tuổi có trọng lượng khoảng 120kg có trị giá là 13.200.000 đồng. Tổng giá trị bị xâm phạm là 41.200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nay Y và Nay Y1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nay Y và Nay Y1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Trong đơn xin được xét xử vắng mặt của người bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Nay Y và Nay Y1 phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nay Y từ 12 đến 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Nay Y1 từ 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái cuốc dài 86cm, cán làm bằng gỗ, lưỡi làm bằng kim loại, bản rộng 8cm, dài 17cm; 01 con dao phay dài 43cm, cán làm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31cm, bản rộng 07cm; 01 con dao dài 36cm, cán làm bằng nhựa màu đen, thân cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại, màu trắng, mũi dao vắt nhọn; 01 vỏ bao phân Phú Mỹ dài 97cm, rộng 54cm; Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Nay Yưng và Nay Yứk mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: xét thấy thu nhập của các bị cáo không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đới với các bị cáo

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo Nay Y và Nay Y1 cho rằng, trợ giúp viên pháp lý không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tuy nhiên, Trợ giúp viên cho rằng với mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Quan điểm của trợ giúp viên nghị hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nay Y 08 tháng tù, xử phạt bị cáo Nay Y1 06 tháng tù

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ ngày 03/8/2020, sau khi đi trộm ván để làm chòi nhưng đi tìm không thấy nên quay về lại chòi thì phát hiện thấy 02 con bò gồm 01 con bò cái pha lai và 01 con bê cái pha lai của gia đình ông L cột tại rẫy vườn gần nhà ông Luyến không có người trông coi nên bị cáo Nay Y nảy sinh ý định dắt trộm 02 con bò trên để làm thịt ăn và rủ bị cáo Nay Y1 thì được bị cáo Yứk đồng ý. Sau đó, bị cáo Y đến tháo dây dắt bò đi trước, còn bị cáo Y1 đi theo sau đuổi bò, dắt đi cách 02km thì bị cáo Y về chòi lấy 01 cái cuốc, 02 con dao và 01 cái bao phân đạm Phú Mỹ, còn bị cáo Y1 trông coi bò. Khi bị cáo Y quay về lại thì các bị cáo thay nhau dùng cuốc

đập vào đầu 02 con cho đến chết, rồi mỗi người dùng một con dao xẻ thịt bò mẹ lấy thịt ở 02 đùi sau, 01 đùi trái phía trước và nguyên phần bẹ sữa của con bò mẹ, còn con bò con do trời sáng sợ bị phát hiện nên không xẻ thịt mà theo kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa xác định: 01 con bò cái pha lai, màu lông vàng, 04 năm tuổi có trọng lượng khoảng 300kg có trị giá là 28.000.000 đồng và 01 con bê cái pha lai, lông vàng, 05 tháng tuổi có trọng lượng khoảng 120kg có trị giá là 13.200.000 đồng. Tổng giá trị bị xâm phạm là 41.200.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nay Yưng và Nay Yứk đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: hành vi của bị cáo Nay Y và Nay Y1 không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[4] Tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Nguyễn Duy L và bà Lê Thị H của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã chiếm đoạt 02 con bò của ông Nguyễn Duy L và bà Lê Thị H có trị giá 41.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã gây hậu quả xấu cho xã hội, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở vùng nông thôn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, gây tâm lý hoang mang cho mọi người dân. Xét về tính chất vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc trước, không có sự tổ chức cấu kết chặt chẽ với nhau, không phân công công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu nên đây là loại đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến tính chất, vai trò, mức độ tham gia, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của mỗi bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo Nay Y và Nay Y1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo Nay Y là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện rất tích cực việc trộm cắp tài sản nên bị cáo Nay Y phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo Nay Y1. Còn đối với bị cáo Nay Y1 nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng khi được bị cáo Nay Y rủ thì bị cáo đồng ý. Ngoài ra, bị cáo Y1 là anh trai của bị cáo Y lẽ ra phải khuyên nhủ em mình không nên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà ngược lại nghe em mình nên bị cáo Y cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình và cần phải có hình phạt thỏa đáng.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nay Y và Nay Y1 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội các bị cáo đã cùng nhau bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bện cạnh đó các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, gia đình bị cáo Nay Y thuộc hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo Nay Y và Nay Y1.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì HĐXX thấy cần phải xử phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian sữa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội

Về hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì xét thấy thu nhập của các bị cáo không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Xét quan điểm của trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nay Y 08 tháng tù, xử phạt bị cáo Nay Y1 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy chưa tương xứng với tính chất, vai trò và mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện và để phục vụ tốt cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn đang có chiều hướng phức tạp và ngày càng gia tăng. Trong đó có loại tội "Trộm cắp tài sản" đứng hàng đầu trong các loại tội phạm xảy ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

Đối với ông Ksor Y và anh Nay Ch sau khi biết được bị cáo Nay Y và Nay Y1 trộm cắp con bò của ông Luyến và bà Hà đem về chòi nhưng vì là cha, anh em ruột với các bị cáo nên không tố giác với cơ quan chức năng. Mặt khác, tội phạm mà các bị cáo Nay Y và Nay Y1 thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của ông Ksor Y và anh Nay Ch không phạm tội không tố giác tội phạm theo Điều 390 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nay Y và Nay Y1 chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy L và bà Lê Thị H gồm 02 con bò pha lai (con bò mẹ và con bò con) có tổng trị giá là 41.200.000 đồng. Sau khi tội phạm bị phát hiện, ông L và bà H được trả lại số thịt bò còn lại và đã bán được khoảng 8.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, ông L và bà H yêu cầu các bị cáo bồi thường với số tiền là 33.000.000, các bị cáo Nay Y và Nay Y1 đã bồi thường đủ cho ông L và bà H với số tiền là 33.000.000 đồng. Tại phiên tòa cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt của bị hại thì giữa các bị cáo và người bị

hại không bên nào có yêu cầu hay tranh chấp gì về phần dân sự nên trách nhiệm dân sự trong vụ án Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa tạm giữ 01 cái cuốc dài 86cm, cán làm bằng gỗ, lưỡi làm bằng kim loại, bản rộng 8cm, dài 17cm; 01 con dao phay dài 43cm, cán làm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31cm, bản rộng 07cm; 01 con dao dài 36cm, cán làm bằng nhựa màu đen, thân cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại, màu trắng, mũi dao vắt nhọn; 01 vỏ bao phân Phú Mỹ dài 97cm, rộng 54cm. Vật chứng trên là của ông Ksor Y và bà Nay H'N, tuy nhiên, những vật chứng trên trị giá không đáng kể nên tại phiên tòa ông Ksor Y và bà Nay H'N không yêu cầu được trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[*7] Về án phí:* Các bị cáo Nay Y và Nay Y1 mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nay Y và Nay Y1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nay Y 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nay Y1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái cuốc dài 86cm, cán làm bằng gỗ, lưỡi làm bằng kim loại, bản rộng 8cm, dài 17cm; 01 con dao phay dài 43cm, cán làm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31cm, bản rộng 07cm; 01 con dao dài 36cm, cán làm bằng nhựa màu đen, thân cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại, màu trắng, mũi dao vắt nhọn; 01 vỏ bao phân Phú Mỹ dài 97cm, rộng 54cm. Đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục THADS huyện Krông Pa

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Nay Y và Nay Y1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăn nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/11/2020), còn người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Công an huyện Krông Pa;
-VKSND huyện Krông Pa;
-Người bị hại;
-Người có QLNVLQ
-THADS huyện Krông Pa;
-TAND tỉnh Gia Lai;
-Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ksor Pep